

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 42

Phẩm 46: KẾT CẤM

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Có mười sự công đức¹ mà Như Lai xuất hiện ở đời thuyết cấm giới cho các Tỳ-kheo.

Những gì là mười? Thừa sự Thánh chúng; hòa hợp thuận thảo; an ổn Thánh chúng; hàng phục người xấu; khiến các Tỳ-kheo có tâm quý không bị quấy nhiễu; người không tin khiến xác lập tín căn; người đã tin khiến càng tăng ích; ngay trong hiện pháp được dứt sạch các lậu; cũng khiến các thói xấu hữu lậu đời sau được trừ diệt; lại khiến chánh pháp tồn tại thế gian lâu dài, thường niệm tư duy bằng phương tiện nào để chánh pháp tồn tại lâu dài.

Tỳ-kheo, đó là mười pháp công đức, mang Như Lai xuất hiện ở đời thuyết cấm giới cho Tỳ-kheo. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu cấm giới, chớ để thoái thất.

Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

¹. Thập sự công đức 十事功德; đoạn dưới: Thập pháp công đức 十法功德. Cf. Tú Phần 1 (570c03), *thập cú nghĩa* 十句義: 1. Nhiếp thủ đối với Tăng; 2. Khiến cho Tăng hoan hỷ; 3. Khiến cho Tăng an lạc; 4. Khiến cho người chưa tin thì có tin; 5. Người đã có tin khiến tăng trưởng; 6. Để điều phục người chưa được điều phục; 7. Người có tâm quý được an lạc; 8. Đoạn hữu lậu hiện tại; 9. Đoạn hữu lậu đời vị lai; 10. Chánh pháp được cửu trụ. Ngũ Phần (T22n1421, tr.3c1), *thập lợi* 十利: 1. Tăng hòa hợp; 2. Tăng đoàn kết; 3. Chế ngự người xấu; 4. Để cho người biết hổ thẹn được yên vui; 5. Đoạn hữu lậu đời nay; 6. Diệt hữu lậu đời sau; 7. Khiến người chưa tin có tín tâm; 8. Khiến người có tín tâm được tăng trưởng; 9. Để chánh pháp lâu dài; 10. Phân biệt Tỳ-ni phạm hạnh tồn tại lâu dài.

Tăng Kỳ (T22n1425, tr.228c24), *thập sự lợi ích* 十事利益: 1. Nhiếp Tăng; 2. Cực nhiếp Tăng; 3. Để Tăng an lạc; 4. Chiết phục người không biết hổ thẹn; 5. Để người có tâm quý sống yên vui; 6. Người chưa tin được tin; 7. Người đã tin thì tin thêm; 8. Trong đời này được lậu tận; 9. Các lậu đời vị lai không sinh; 10. Để chánh pháp lâu dài.

Căn Bản (T23n1442, tr.629b22), như Pāli. Pāli, Vin. iii. tr.32: saṅghasutṭhāya (vì sự ưu mỹ của Tăng); saṅghaphāsutāya (vì sự an lạc của Tăng); dummaṅkūnaṃ puggalānaṃ niggahāya (để chế phục hạng người không biết hổ thẹn); pesalānaṃ bhikkhūnaṃ phāsuvihārāya (để các Tỳ-kheo nhu hòa sống an lạc); ditṭhadhammikānaṃ āsavānaṃ saṃvarāya (để ngăn chặn hữu lậu đời này); sampāratikānaṃ āsavānaṃ paṭighātāya (để đối trị hữu lậu đời sau); appasannānaṃ pasādāya (vì tịnh tín của người chưa có tín); pasannānaṃ bhiyyobhāvāya (vì sự tăng trưởng của người có tín); saddhammatṭhitiyā (vì sự trường tồn của chánh pháp); vinayānuggahāya (để nhiếp hộ Tỳ-ni).

KINH SỐ 2²

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Có mười sự, là chỗ cư trú của Thánh³. Các Thánh trong ba đời thường cư trú nơi đó. Những gì là mười? Năm sự đã trừ; thành tựu sáu sự; hằng hộ một sự⁴; hộ trì bốn bộ chúng⁵; quán sát các sự yếu kém⁶; bình đẳng thân cận⁷; chánh hướng vô lậu⁸; thân hành khinh an⁹; tâm khéo giải thoát; trí tuệ giải thoát.

Thế nào, Tỳ-kheo, năm sự đã trừ? Ở đây, Tỳ-kheo đã đoạn trừ năm kết¹⁰. Như vậy, năm sự đã được trừ.

Thế nào Tỳ-kheo thành tựu sáu sự? Ở đây, Tỳ-kheo vâng hành sáu pháp tôn trọng¹¹. Như vậy, Tỳ-kheo thành tựu sáu sự.

Thế nào Tỳ-kheo hằng hộ một sự? Ở đây, Tỳ-kheo hằng thủ hộ tâm đối với hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, cho đến cửa Niết-bàn¹². Như vậy, Tỳ-kheo hằng hộ một sự.

Thế nào Tỳ-kheo thủ hộ bốn bộ chúng? Ở đây, Tỳ-kheo thành tựu bốn Thần túc¹³. Như vậy mà thủ hộ bốn bộ chúng.

Thế nào Tỳ-kheo quán sát sự yếu kém? Ở đây, Tỳ-kheo đã tận trừ các hành sinh tử¹⁴.

Như vậy, Tỳ-kheo quán sát sự yếu kém.¹⁵

Thế nào Tỳ-kheo bình đẳng thân cận? Ở đây, Tỳ-kheo đã đoạn tận ba kết¹⁶. Đó là Tỳ-kheo bình đẳng thân cận.

Thế nào Tỳ-kheo chánh hướng vô lậu? Ở đây, Tỳ-kheo trừ khử kiêu mạn¹⁷. Như vậy,

2. Pāli, A.Ṣ.19-20 āriyavāsa (R.v. 29)

3. Pāli, ibid., dasa ariyāvāsā, mười Thánh cư. Hán, Trường 9 (tr. 57a): Mười Hiền thánh cư 十賢聖居.

4. Trường ibid., xả nhất 捨一. Pāli: Ekārakkho hoti: Một thủ hộ.

5. Trường ibid., y tū 依四. Pāli: Caturāpasseno hoti, bốn y cứ.

6. Trường ibid., diệt dị đế 滅異諦. Pāli: Paṇunnapaccekasacco hoti, trừ khử sự thật cá biệt.

7. Trường ibid., thắng diệu cầu 勝妙求.

8. Trường ibid., vô trước tưởng 無濁想. Pāli: Anāvilasaṅkappo hoti, không tư duy vẫn đục.

9. Nguyên Hán: Y ý thân hành 依倚身行. Pāli: Pasaddhakāyasaṅkhāro. Trường, ibid., thân hành dĩ lập 身行已立.

10. Ngũ kết 五結. Pāli: Năm triển cái.

11. Hán: Thừa lục trọng chi pháp 承六重之法. Xem phẩm 37, sáu trọng pháp. Pāli, chaḷaṅga-samannāgato, thành tựu sáu chi: Thấy sắc, nghe tiếng, v.v., ý thức pháp, mà không hỷ, không ưu, an trú xả (neva sumano hoti na dummano, upekkhako viharati).

12. Pāli: Một thủ hộ: Với tâm được thủ hộ bởi chánh niệm (ekārakkho hoti... satārakkhena cetasā samannāgato hoti).

13. Pāli: Thân cận (paṭisevati), kham nhẫn (adhivāseti), xả ly (parivajjeti), trừ khử (vinodeti).

14. Pāli: Gác qua một bên các sự thật chủ quan: Thế giới thường hay vô thường...

15. Để bản chép sót một đoạn.

16. Pāli: Samavayasatṭhesano hoti, diệt trừ ba tầm cầu: Dục tầm cầu (kāmesanā), hữu tầm cầu (bhavesanā), Phạm hạnh tầm cầu (brahmacariyesanā).

17. Ba tư duy vẫn đục: Dục (kāma), sân (byāpāda), hại (vihimsā).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo chánh hướng vô lậu.

Thế nào Tỳ-kheo thân hành khinh an? Ở đây, Tỳ-kheo đã diệt tận vô minh¹⁸. Như vậy, Tỳ-kheo thân hành khinh an.

Thế nào Tỳ-kheo tâm hoàn toàn được giải thoát? Ở đây, Tỳ-kheo đã đoạn tận ái. Như vậy, Tỳ-kheo tâm hoàn toàn giải thoát.

Thế nào Tỳ-kheo trí tuệ giải thoát? Ở đây, Tỳ-kheo quán Khổ, Tập, Tận, Đạo, như thật biết rõ. Như vậy, Tỳ-kheo trí tuệ giải thoát.

Đó là, Tỳ-kheo, mười sự là chốn cư trú của Hiền thánh. Các Hiền thánh xưa đã cư trú nơi trú xứ này, đã cư trú và đang cư trú. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy niệm trừ năm sự, thành tựu sáu pháp, thủ hộ một pháp, hộ trì bốn bộ chúng, quán sát yếu kém, bình đẳng thân cận, chánh hướng vô lậu, thân hành khinh an, tâm được giải thoát, trí tuệ giải thoát.

Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

¹⁸. Pāli: Chúng nhập và an trú thiền thứ tư, xả niệm thanh tịnh (upekkhāsati pārisuddhiṃ catuttham jhānaṃ upasampajja viharati).

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Như Lai thành tựu mười Lực, tự biết là Bạc Vô Sở Trước¹⁹, ở giữa đại chúng mà có thể rống tiếng sư tử, chuyển pháp luân vô thượng mà cứu độ chúng sinh, rằng đây là sắc, đây là tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc, đây là xuất yếu của sắc; quán sát đây là thọ, tưởng, hành, thức, tập khởi, diệt tận, xuất yếu của thức; nhân bởi cái này, có cái này, đây sinh thì sinh; do duyên vô minh mà hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập xứ, sáu nhập xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên chết, chết duyên sầu ưu khổ não, không thể kể xiết. Nhân có thân năm ấm này mà có pháp tập khởi này; đây diệt thì diệt, đây không thì không, do vô minh diệt tận mà hành diệt tận, hành diệt tận nên thức diệt tận, thức diệt tận nên danh sắc diệt tận, danh sắc diệt tận nên sáu nhập diệt tận, sáu nhập diệt tận nên xúc diệt tận, xúc diệt tận nên thọ diệt tận, thọ diệt tận nên ái diệt tận, ái diệt tận nên thủ diệt tận, thủ diệt tận nên hữu diệt tận, hữu diệt tận nên chết diệt tận, chết diệt tận nên sầu ưu khổ não thấy đều diệt tận.

Tỳ-kheo nên biết, pháp của Ta sâu thẳm, rộng lớn không có bờ mé, đoạn trừ các hồ nghi, là chốn an ổn, chánh pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ chuyên cần dụng tâm không để khuyết, dù cho thân thể khô kiệt, hủy hoại, vẫn không bao giờ xả bỏ hành tinh tấn, buộc chặt tâm không quên lãng; tu hành pháp khổ thật không phải dễ, ưa chốn nhàn tĩnh, tịch tĩnh tư duy, không xả bỏ hành Đầu-đà, như nay Như Lai hiện tại khéo tu phạm hạnh.

Cho nên, Tỳ-kheo, nếu khi tự quán sát, tư duy pháp vi diệu, hãy quán sát hai nghĩa, hành không buông lung, để cho thành tựu kết quả chắc thật, đạt đến chỗ diệt tận của cam lộ. Nếu khi nhận sự cúng dường của người khác, áo chần, cơm nước, giường chõng và ngọa cụ, thuốc men trị bệnh mà không uống công khó nhọc của người và cũng khiến cho cha mẹ được quả báo ấy, thừa sự chư Phật, lễ kính, cúng dường.

Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4²⁰

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Như Lai thành tựu mười Lực²¹, được bốn Vô sở úy, ở giữa đại chúng mà có thể rống tiếng sư tử.

Những gì là mười? Ở đây, Như Lai như thật biết rõ đây là xứ, biết rõ như thật là phi

¹⁹. Pāli, định cú: Āsabham ṭhānam patijānāti, tự xác nhận địa vị Nguu vương.

²⁰. Pāli, A. X. 21 Sīha (R. v. 23).

²¹. Cf. Tập 26 (tr. 186c14); Tỳ-bà-sa 30 (156c19).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xứ²².

Lại nữa, Như Lai biết rõ xứ sở, biết rõ tùy thuộc nhân duyên nào mà các chúng sinh thọ lãnh quả báo ấy.

Lại nữa, Như Lai biết rõ giới sai biệt, trì sai biệt, nhập (xứ) sai biệt; biết rõ như thật.

Lại nữa, Như Lai biết rõ như thật giải thoát sai biệt, vô lượng giải thoát.

Lại nữa, Như Lai biết rõ trí tuệ của chúng sinh nhiều hay ít; biết rõ như thật.

Lại nữa, Như Lai biết rõ những điều suy nghĩ trong tâm của chúng sinh; biết rõ như thật. Tâm có dục, biết rõ tâm có dục; tâm không dục, biết rõ tâm không dục; tâm có sân nhuế, biết rõ tâm có sân nhuế; tâm không sân nhuế, biết rõ tâm không sân nhuế; tâm ngu si, biết rõ tâm ngu si; tâm không ngu si, biết rõ tâm không ngu si; tâm có ái, biết rõ tâm có ái; tâm không ái, biết rõ tâm không ái; tâm có thọ (thủ), biết rõ tâm có thọ (thủ); tâm không thọ (thủ), biết rõ tâm không thọ (thủ); tâm loạn, biết rõ có tâm loạn; tâm không loạn, biết rõ tâm không loạn; tâm tán, biết rõ có tâm tán; tâm không tán, biết rõ tâm không tán; tâm ít, biết rõ có tâm ít; tâm không ít, biết rõ tâm không ít; tâm rộng, biết rõ có tâm rộng; tâm không rộng, biết rõ tâm không rộng; tâm vô lượng, biết rõ tâm vô lượng; tâm hạn lượng, biết rõ tâm hạn lượng; như thật biết rõ. Tâm định, biết rõ có tâm định; tâm không định, biết rõ tâm không định; tâm giải thoát, biết rõ tâm giải thoát; tâm không giải thoát, biết rõ tâm không giải thoát.

Lại nữa, Như Lai biết rõ tận cùng tất cả con đường mà tâm hướng đến, hoặc một, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, năm mươi đời, trăm đời, ngàn đời, ức trăm ngàn đời, vô lượng đời, trong thành kiếp, hoại kiếp, vô lượng thành hoại kiếp, xưa kia ta sinh ở đó với tên họ như vậy, ăn thức ăn như vậy, thọ khổ lạc như vậy, thọ mạng dài, vắn, chết đây sinh nơi kia, chết nơi kia sinh nơi này; tự nhớ lại như vậy sự việc vô lượng đời trước.

Lại nữa, Như Lai biết định hướng sống chết của chúng sinh; bằng Thiên nhãn mà quán sát các loài chúng sinh, hoặc có sắc đẹp, hoặc sắc xấu, thiện thú, ác thú tùy theo hành nghiệp đã gieo trồng, tất cả đều biết rõ. Hoặc có chúng sinh hành ác bởi thân, miệng, ý, phỉ báng Hiền thánh, gây nghiệp tà kiến, thân hoại mạng chung sinh vào trong địa ngục. Hoặc có chúng sinh hành thiện bởi thân, miệng ý, không phỉ báng Hiền thánh, hằng hành chánh kiến, thân hoại mạng chung sinh vào cõi thiện, sinh lên trời. Đó gọi là bằng Thiên nhãn thanh tịnh quán sát định hướng của chúng mà các hành vi đưa đến.

Lại nữa, Như Lai biết rõ các lậu đã diệt tận, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa, biết rõ như thật.

Đó gọi là mười Lực của Như Lai, tự gọi là Bạc Vô Trước, được bốn Vô sở úy, ở giữa đại chúng mà rống tiếng sư tử, chuyển phạm luân.

Thế nào là bốn Vô sở úy mà Như Lai có được?²³ Như Lai thành đấng chánh giác; nếu có chúng sinh muốn nói là biết, trường hợp này không thể có; hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn muốn đến phỉ báng Phật, nói là không thành Đấng chánh giác, trường hợp này không thể có. Vì trường hợp ấy không thể có, nên Ta được an ổn.

Nhưng Ta hôm nay muốn nói, đã diệt tận các lậu. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Thiên, hoặc Ma thiên, đến muốn nói Ta chưa diệt tận các lậu, trường hợp ấy không thể có. Vì trường hợp ấy không thể có nên ta được an ổn.

²². Thị xứ, phi xứ 是處非處. Pāli: Tḥānañca tḥānato aṭṭhānañca aṭṭhānato.

²³. So sánh, kinh số 6, phẩm 27. Văn và nghĩa không nhất quán giữa hai đoạn dịch này.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, pháp mà Ta thuyết, là xuất yếu của Hiền thánh, như tận đoạn tận biên tế khổ. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, hoặc Ma thiên, đến muốn nói là chưa đoạn tận biên tế khổ, trường hợp này không thể có. Vì trường hợp này không thể có nên Ta được an ổn.

Lại nữa, nội pháp mà ta nói là đoạn lạc cõi dữ; giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, đến muốn nói điều đó không đúng; trường hợp này không thể có.

Tỳ-kheo, đó là bốn Vô sở úy của Như Lai.

Giả sử có ngoại đạo dị học hỏi Sa-môn Cù-đàm kia có lực gì, vô úy gì mà tự xưng là Bạc Vô Trước, tối tôn, các ông hãy trả lời bằng mười Lực này.

Giả sử ngoại đạo dị học nói: “Chúng tôi cũng thành tựu mười Lực”, Tỳ-kheo các ông nên hỏi lại: “Ông có mười Lực gì?” Khi ấy ngoại đạo dị học ắt không thể trả lời và lại tăng thêm nghi hoặc. Vì sao? Ta không thấy có Sa-môn, Bà-la-môn nào tự xưng đắc bốn Vô sở úy, trừ Như Lai. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu mười Lực, bốn Vô sở úy.

Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5²⁴

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Có mười niệm, được phân biệt rộng rãi, tu tập, đoạn tận Dục ái, Sắc ái, Vô sắc ái, kiêu mạn, vô minh. Những gì là mười? Đó là, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng Tỳ-kheo, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, niệm Chỉ quán, niệm An-ban, niệm Thân, niệm Sự chết.

Đó là, Tỳ-kheo, nếu có chúng sinh tu hành mười niệm này sẽ đoạn tận Dục ái, Sắc ái, Vô sắc ái; hết thảy vô minh, kiêu mạn, thảy đều được đoạn tận.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

M

²⁴. Để bản nhảy sót kinh số 5. Kinh này được được bổ khuyết ở cuối quyển 42, y các bản Tống, Nguyên, Minh.

KINH SỐ 6²⁵

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Gần gũi nhà nước²⁶, có mười phi pháp. Những gì là mười? Ở đây, nhà nước khởi tâm mưu hại muốn giết quốc vương. Do bởi âm mưu này, quốc vương bị giết. Nhân dân nước đó nghĩ rằng: “Sa-môn, đạo sĩ này thường xuyên lui tới. Đây chắc chắn là việc làm của Sa-môn ấy.” Đó là phi pháp thứ nhất, nạn do gần gũi nhà nước.

Lại nữa, đại thần phản nghịch, bị vua bắt và giết. Khi ấy nhân dân nghĩ rằng: “Sa-môn, đạo sĩ này thường xuyên lui tới. Đây là việc làm của Sa-môn ấy.” Đây là phi pháp thứ hai, nạn do vào trong nước.²⁷

Lại nữa, nhà nước bị mất tài bảo, khi ấy người giữ kho nghĩ rằng: “Ở đây bảo vật này luôn luôn được ta canh giữ, lại cũng không có ai khác đi vào đây. Nhất định là do Sa-môn ấy làm.” Đó là phi pháp thứ ba, nạn do vào nhà nước.

Lại nữa, con gái của vua đang tuổi tráng thịnh, chưa có chồng mà mang thai. Khi ấy người trong nước nghĩ rằng: “Trong đây không ai khác lui tới. Nhất định là do Sa-môn ấy làm.” Đó là phi pháp thứ tư, nạn do gần gũi nhà nước.

Lại nữa, vua mắc bệnh nặng, trúng thuốc của người khác. Khi ấy nhân dân nghĩ rằng: “Trong đây không có ai khác. Nhất định là do Sa-môn ấy làm.” Đó là phi pháp thứ năm, nạn do gần gũi nhà nước.

Lại nữa, các đại thần của vua tranh chấp nhau, gây thương tổn nhau. Khi ấy nhân dân nghĩ rằng: “Các đại thần này trước kia hòa hợp, nay lại tranh chấp nhau. Đây không phải là việc làm của ai khác, mà nhất định là do Sa-môn, đạo sĩ ấy.” Đây là phi pháp thứ sáu, nạn do gần gũi nhà nước.

Lại nữa, hai nước tranh chấp nhau, mỗi bên đều tranh thắng. Khi ấy nhân dân nghĩ rằng: “Sa-môn đạo sĩ này nhiều lần lui tới nội cung. Đây nhất định là việc làm của Sa-môn ấy.” Đây là phi pháp thứ bảy, nạn do gần gũi nhà nước.

Lại nữa, quốc vương trước kia vốn ưa huệ thí, phân chia tài vật cho dân; về sau keo lẩn, hối tiếc, không huệ thí nữa. Khi ấy nhân dân nghĩ rằng: “Quốc vương của chúng ta trước kia vốn ưa huệ thí; nay lại tham lam keo kiệt, không có tâm huệ thí. Đây nhất định là việc làm của Sa-môn ấy.” Đây là phi pháp thứ tám, nạn do gần gũi nhà nước.

Lại nữa, quốc hăng y theo chánh pháp mà thu tài vật của dân. Về sau, lấy tài vật của dân một cách phi pháp. Khi ấy nhân dân nghĩ rằng: “Quốc vương của chúng ta trước kia thu tài vật của dân một cách hợp pháp, nay lấy tài vật của dân một cách phi pháp. Đây nhất định là việc làm của Sa-môn ấy.” Đây là phi pháp thứ chín, nạn do gần gũi nhà nước.

Lại nữa, nhân dân trong quốc thổ mắc phải bệnh dịch tràn lan, thấy đều do duyên đời trước. Khi ấy nhân dân nghĩ rằng: “Chúng ta xưa kia không có tật bệnh. Nay người bị bệnh chết nằm đầy đường. Đây nhất định do chú thuật của Sa-môn gây nên.” Đây là phi pháp thứ mười, nạn do gần gũi nhà nước.

²⁵. Pāli, A. X. 45. Pavesana.

²⁶. Pāli, dasayime ādīnavā rājantepurappavesane, mười điều tai hại khi đi vào hậu cung của vua.

²⁷. Hán: Nhập quốc, nên hiểu là nhập hậu cung.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo, đó là mười phi pháp, tai họa do đi vào nhà nước. Cho nên, Tỳ-kheo, chớ mong tâm gần gũi nhà nước.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Nếu quốc vương thành tựu mười pháp thì không thể tồn tại lâu dài, bị nhiều giặc cướp. Những gì là mười?

Ở đây, quốc vương tham lam keo kiệt, vì chút sự việc nhỏ mà nổi thịnh nộ, không quán sát nghĩa lý. Nếu quốc vương thành tựu pháp thứ nhất này, sẽ không tồn tại lâu dài, nước có nhiều giặc cướp.

Lại nữa, vua ấy tham đắm tài vật, không khứng chịu thua sút. Quốc vương thành tựu pháp thứ hai này, sẽ không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, vua kia không chịu nghe can gián, là người bạo ngược, không có Từ tâm. Đây là pháp thứ ba mà quốc vương thành tựu sẽ không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, vua kia bắt oan nhân dân, giam cầm ngang ngược, nhốt trong lao ngục không có ngày ra. Đó là pháp thứ tư, khiến vua không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương tuyển dụng thần tá phi pháp, không y theo chánh hành. Đó là pháp thứ năm, khiến vua không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương tham đắm sắc đẹp của người, xa lánh vợ của mình. Đó là quốc vương thành tựu pháp thứ sáu, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương ưa uống rượu mà không lý đoán quan sự. Đó là thành tựu pháp thứ bảy, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương ưa thích ca múa, hý, nhạc, mà không lý đoán quan sự. Đó là pháp thứ tám, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương hằng mang bệnh tật, không có ngày nào khỏe mạnh. Đó là pháp thứ chín, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương không tin bề tôi trung hiếu, lòng cánh yếu ớt, không có người phò tá mạnh. Đó là quốc vương thành tựu pháp thứ mười, không tồn tại lâu dài.

Ở đây, chúng Tỳ-kheo cũng vậy, nếu thành tựu mười pháp, công đức gốc rễ thiện không tăng trưởng, thân hoại mạng chung sinh vào địa ngục. Mười pháp ấy là gì?

Ở đây, Tỳ-kheo không trì cấm giới, cũng không có tâm cung kính. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ nhất, không cứu cánh đạt đến nơi phải đạt đến.

Tỳ-kheo không thừa sự Phật, không tin lời nói chân thật. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ hai, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, Tỳ-kheo không thừa sự Pháp, các giới luật bị khuyết thủng. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ ba, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, Tỳ-kheo không thừa sự Thánh chúng, tâm ý thường tự ty, không tin lời dạy của chúng. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ tư, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, Tỳ-kheo tham đắm lợi dưỡng, tâm không buông bỏ. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ năm, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, Tỳ-kheo không học hỏi nhiều, không siêng năng đọc tụng, ôn tập. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ sáu, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, Tỳ-kheo không tùng sự theo Thiện tri thức, mà thường xuyên tùng sự theo ác tri thức. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ bảy, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, Tỳ-kheo hằng ưa bận rộn công việc, không thích tọa thiền. Đó là Tỳ-kheo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thành tựu pháp thứ tám, không tồn tại lâu dài,

Lại nữa, Tỳ-kheo ham thích toán số, bỏ đại chạy theo thế tục, không học tập chánh pháp. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ chín, không tồn tại lâu dài.

Lại nữa, Tỳ-kheo không ưa tu phạm hạnh, tham đắm bất tịnh. Đó là Tỳ-kheo có pháp thứ mười, không tồn tại lâu dài.

Đó là, Tỳ-kheo thành tựu mười pháp này nhất định đọa ba ác đạo, không sinh vào chỗ lành.

Nếu quốc vương thành tựu mười pháp thì sẽ được tồn tại lâu dài ở đời. Những gì là mười?

Không vương không tham đắm tài vật, không nổi thịnh nộ, cũng không vì chuyện nhỏ mà sinh tâm thù oán. Đó là pháp thứ nhất khiến được tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc hăng nghe lời can gián của quần thần, không nghịch lời của họ. Đó là thành tựu pháp thứ hai thì được tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương thường ưa huệ thí, cùng chung vui với dân. Đó pháp thứ ba khiến cho tồn tại lâu dài.²⁸

Lại nữa, quốc vương trưng thu tài vật hợp pháp chứ không phải phi pháp. Đó là pháp thứ tư khiến tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương kia không tham đắm sắc người khác, hằng tự thủ hộ với vợ của mình. Đó là thành tựu pháp thứ năm khiến tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương không uống rượu, tâm không hoang loạn. Đó là thành tựu pháp thứ sáu, khiến tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương không cười giỡn, mà hàng phục kẻ thù bên ngoài. Đó là thành tựu pháp thứ bảy, tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương y theo pháp mà trị hóa, không bao giờ bẻ cong. Đó là thành tựu pháp thứ tám, tồn tại lâu dài.

Lại nữa, quốc vương cùng với quần thần hòa thuận, không có tranh chấp. Đó là thành tựu pháp thứ chín, tồn tại lâu dài,

Lại nữa, quốc vương không có bệnh hoạn, khí lực cường thịnh. Đó là pháp thứ mười, khiến tồn tại lâu dài.

Nếu quốc vương thành tựu mười pháp này sẽ được tồn tại lâu dài, không có gì lo ngại.

Chúng Tỳ-kheo cũng vậy, nếu thành tựu mười pháp, chỉ trong khoảnh khắc như co duỗi liền được sinh lên trời. Những gì là mười?

Ở đây, Tỳ-kheo thọ trì giới cấm, giới đức đầy đủ, không phạm chánh pháp. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ nhất này khi thân hoại mạng chung sinh vào chỗ lành, sinh lên trời.

Lại nữa, Tỳ-kheo có tâm cung kính đối với Như Lai. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ hai, được sinh vào chỗ lành.

Lại nữa, Tỳ-kheo thuận tùng giáo pháp, không một điều vi phạm. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ ba, được sinh vào chỗ lành.

Lại nữa, Tỳ-kheo cung phụng Thánh chúng, không có âm biếng nhác. Đó là thành tựu pháp thứ tư, được sinh lên trời.

Lại nữa, Tỳ-kheo thiếu dục, tri túc, không say đắm lợi dưỡng. Đó là Tỳ-kheo có

²⁸. Để bản nháy sót.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp thứ năm, được sinh lên trời.

Lại nữa, Tỳ-kheo không làm theo tự ý mà hằng tùy thuận giới pháp. Đó là thành tựu pháp thứ sáu, được sinh vào chỗ lành.

Lại nữa, Tỳ-kheo không mê đắm công việc bận rộn, thường ưa tọa thiền. Đó là thành tựu pháp thứ bảy, được sinh lên trời.

Lại nữa, Tỳ-kheo ưa chỗ nhàn tĩnh, không ưa sống giữa nhân gian. Đó là thành tựu pháp thứ tám, được sinh vào chỗ lành.

Lại nữa, Tỳ-kheo không từng sự theo ác tri thức, mà thường từng sự theo Thiện tri thức. Đó là thành tựu pháp thứ chín, được sinh vào chỗ lành.

Lại nữa, Tỳ-kheo thường tu phạm hạnh, xa lìa ác pháp, nghe nhiều, học nghĩa, không để mất thứ tự. Như vậy Tỳ-kheo thành tựu mười pháp, trong khoảnh khắc như co duỗi cánh tay, sinh vào chỗ lành, sinh lên trời.

Đó là, mười phi pháp hành khiến vào địa ngục, hãy nên bỏ tránh xa. Mười chánh pháp hành, hãy nên cùng vâng tu tập.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M